

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 24-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng;

Ông Tô Đức Lộc.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 26 tháng 10 năm 1979 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Ký S, sinh năm 1954 và con bà Lương Thị P, sinh năm 1955; có vợ là Vương Thị N, sinh năm 1981 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 24/8/2002 bị Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn phạt cảnh cáo về hành vi cố ý gây thương tích; ngày 17/5/2012 bị Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn phạt tiền 3.500.000 đồng về hành vi hủy hoại tài sản (chấp hành xong ngày 21/5/2012), ngày 23/12/2014 Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 02/3/2017 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 03/4/2019 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị L - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1981. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn T, sinh ngày 26/10/1979; đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, là người nghiện chất ma túy.

Khoảng 12 giờ ngày 02/4/2019, Ngô Văn T một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy về sử dụng. Tại thị trấn Đ, Ngô Văn T gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) đang đứng ở đền C, Ngô Văn T hỏi người đó có ma túy bán không, người đó trả lời “Có”, Ngô Văn T nói “Bán cho 200.000 (hai trăm nghìn) đồng” và đưa tiền cho người đó, người đó nhận tiền và đưa lại cho Ngô Văn T 02 (hai) gói ma túy; Ngô Văn T nhận lấy gói ma túy, cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi nói với người đó “Tôi 00 giờ ngày 03/4/2019 lấy cho em 2.000.000 (hai triệu) đồng về ngã 3 H”, người đó đồng ý. Sau đó, Ngô Văn T về nhà sử dụng hết 02 gói ma túy mới mua được.

Khoảng 00 giờ ngày 03/4/2019, Ngô Văn T một mình đi bộ từ nhà ra ngã 3 H thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, đứng đợi khoảng 05 phút thì có một người đàn ông khoảng 50 tuổi đi xe mô tô đến, Ngô Văn T đưa cho người đó 2.000.000 (hai triệu) đồng; người đó đưa cho Ngô Văn T 01 (một) gói nilon màu xanh và nói bên trong có chứa ma túy. Ngô Văn T nhận lấy gói nilon màu xanh, mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 (một) gói giấy (loại giấy lịch) đựng các cục chất bột màu trắng là ma túy heroine. Ngô Văn T cầm trong lòng bàn tay trái, đi về, trên đường về thì bị Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tổ công tác đã tạm giữ của Ngô Văn T gồm: 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có 01 (một) gói giấy (loại giấy lịch) đựng các cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì theo quy định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn T.

Tại Kết luận giám định số 143/KL-PC09 ngày 04/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các cục chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy heroine, có khối lượng 3,561 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 08/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (3,440 gam heroine) được để trong một phong bì niêm phong và toàn bộ vỏ bao gói là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Ngô Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL và 01 (một) chứng minh nhân dân là tài sản, giấy tờ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng. Về mức hình phạt: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa lớp 3/12 nên nhận thức còn hạn chế, do bị bệnh sơ gan nên đi mua ma túy về sử dụng để giảm cơn đau dẫn đến tái nghiện; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 03/4/2019, tại ngã 3 H thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Ngô Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy heroine, có tổng khối lượng là 3,561 gam (đã trừ bì), với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời

khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Ngô Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Năm 2002 và năm 2012, bị cáo bị Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính (đã chấp hành xong); bị cáo nghiện ma túy, ngày 23/12/2014 Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 02/3/2017 bị cáo chấp hành xong; sau khi cai nghiện xong lại tái nghiện, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 22/4/2019 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, không sở hữu tài sản có giá trị; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (3,440 gam) được để trong một phong bì niêm phong, trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phân giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành và

vật không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Ngô Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn T là tài sản, giấy tờ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy không có căn cứ chấp nhận.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được; do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này; khi nào điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau.

[12] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/4/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (3,440 gam heroine) được để trong một phong bì niêm phong trên phong bì có chữ ký cùng tên của

giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói.

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn T.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/7/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm đề nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn
- CQTHAHS CA H. V, T. LSơn
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh